

Số: 8505 /QĐ-UBND

Long An, ngày 19 tháng 9 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ lĩnh vực Giám định y khoa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Long An**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11/8/2023 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2012/ TTLT-BYT-BLĐT BXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện;*

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 4328/TTr-SYT ngày 21/8/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ 03 thủ tục hành chính mới ban hành, 06 thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Giám định y khoa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Long An (*Phụ lục kèm theo 09 trang*).

**Điều 2. Giao Sở Y tế:**

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật nội dung thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh ngay khi nhận được quyết định công bố.

2. Sở Y tế triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

3. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này, Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT.UBND tỉnh;
- CVP. UBND tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT (STT&TT);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.

*Thư*

**CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Văn Út*

**Nguyễn Văn Út**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BÃI BỎ LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LONG AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 8505 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH:**

ST T	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQL QG)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện			Căn cứ pháp lý
							Trực tiếp	BC CI	Trực tuyến	
	<b>CẤP TỈNH</b>									
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA: 03 TTHC</b>									
1	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	1.011 798	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Phí: Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã	Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung tâm Giám định Y khoa cấp tỉnh	x	x	Không	- Luật Người khuyết tật năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế.

										- Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11/8/2023 của Bộ Y tế.
2	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	1.011 799	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Phí: Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã	Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung tâm Giám định Y khoa cấp tỉnh	x	x	Không	- Luật Người khuyết tật năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế. - Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11/8/2023 của Bộ Y tế.
3	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	1.011 800	95 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Phí: Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	Trung tâm Giám định Y khoa cấp tỉnh	Trung tâm Giám định Y khoa cấp tỉnh; Hội đồng Giám định y khoa cấp trên	x	x	Không	- Luật Người khuyết tật năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và

										Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế. - Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11/8/2023 của Bộ Y tế.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

## 2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ:

STT	Mã số TTHC (CSQLQG)	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định hết hiệu lực
	<b>CẤP TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA: 06 TTHC</b>		
1	1.000278	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11/8/2023 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2012/ TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện
2	1.000276	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	
3	1.000272	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	
4	1.000269	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	
5	1.000262	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	
6	1.000101	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	

## PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA: 03 TTHC

**1. Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (1.011798)**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Người khuyết tật, Đại diện hợp pháp của Người khuyết tật có đơn gửi Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật hoàn chỉnh 01 bộ Hồ sơ theo đúng quy định tại Khoản 2 Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH và chuyển Hồ sơ đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội của huyện trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã</p>	<p>03 ngày làm việc</p>
Bước 2	<p>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ trả hồ sơ khám giám định do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật chuyển đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đã hoàn chỉnh theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH thì cấp cho người nộp hồ sơ Phiếu tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH . Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện chuyển hồ sơ khám giám định đến Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật hoàn chỉnh Hồ sơ theo đúng quy định.</li> </ul>	<p>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện</p>	<p>02 ngày làm việc</p>
Bước 3	<p>Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, nhập hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Viên chức bộ phận một cửa TTGDYK (Phòng TC-HC-KT).</p>	<p>01 ngày làm việc</p>

Bước 4	Thu phí khám Giám định.	Nhân viên thủ quỹ (Phòng TC-HC-KT).	
Bước 5	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Trung tâm GDYK	01 ngày làm việc
Bước 6	Hội đồng Giám định y khoa có trách nhiệm tổ chức khám giám định	Bác sĩ thụ lý hồ sơ khám giám định	50 ngày làm việc
Bước 7	Hội đồng Giám định y khoa kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật. Trường hợp quá thời gian trên chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do (căn cứ khoản 2, Điều 11, Thông tư số 01/2023/TT-BYT/căn cứ điểm d khoản 2 Điều 39 và khoản 3, Điều 166 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	Lãnh đạo và bác sĩ thụ lý hồ sơ khám giám định	07 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho đối tượng	Viên chức bộ phận một cửa TTGDYK.	01 ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 65 ngày làm việc.</b>			

**2. Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác (1.011799)**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Người khuyết tật, Đại diện hợp pháp của Người khuyết tật có đơn gửi Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật hoàn chỉnh 01 bộ Hồ sơ theo đúng quy định tại Khoản 2 Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH và chuyển Hồ sơ đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội của huyện trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p>	Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã	03 ngày làm việc
Bước 2	<p>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ tra hồ sơ khám giám định do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật chuyển đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đã hoàn chỉnh theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH thì cấp cho người nộp hồ sơ Phiếu tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH . Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện chuyển hồ sơ khám giám định đến Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật hoàn chỉnh Hồ sơ theo đúng quy định.</li> </ul>	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	02 ngày làm việc
Bước 3	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, nhập hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.	Viên chức bộ phận một cửa TTGDYK (Phòng TC-HC-KT).	01 ngày làm việc
Bước 4	Thu phí khám Giám định.	Nhân viên thủ quỹ (Phòng TC-HC-KT).	
Bước 5	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Trung tâm GDYK	01 ngày làm việc



Bước 6	Hội đồng Giám định y khoa có trách nhiệm tổ chức khám giám định	Bác sĩ thụ lý hồ sơ khám giám định	50 ngày làm việc
Bước 7	Hội đồng Giám định y khoa kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật. Trường hợp quá thời gian trên chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do (căn cứ khoản 2, Điều 11, Thông tư số 01/2023/TT-BYT/căn cứ điểm d khoản 2 Điều 39 và khoản 3, Điều 166 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	Lãnh đạo và bác sĩ thụ lý hồ sơ khám giám định	07 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho đối tượng	Viên chức bộ phận một cửa TTGDYK.	01 ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 65 ngày làm việc.</b>			

**3. Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định (1.011800)**

<b>Trình tự các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Người khuyết tật, Đại diện hợp pháp của Người khuyết tật làm đơn đề nghị khám giám định phúc quyết gửi đến Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành biên bản khám giám định để được giải quyết.	Người khuyết tật, Đại diện hợp pháp của Người khuyết tật	
Bước 2	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, nhập hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.	Viên chức bộ phận một cửa TTGDYK (Phòng TC-HC-KT).	01 ngày làm việc
Bước 3	Thu phí khám Giám định.	Nhân viên thủ quỹ (Phòng TC-HC-KT).	
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Trung tâm GDYK	01 ngày làm việc
Bước 5	Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản giám định có trách nhiệm giải quyết (giải quyết lần 02). Nếu người khuyết tật vẫn chưa đồng ý với giải quyết của Hội đồng Giám định y khoa, chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Biên bản giải quyết lần 02, phải có kiến nghị bằng văn bản gửi Hội đồng Giám định y khoa.	Bác sĩ thụ lý hồ sơ khám giám định	07 ngày làm việc
Bước 6	Ký duyệt biên bản giám định và hồ sơ giám định	Lãnh đạo và bác sĩ thụ lý hồ sơ khám giám định	06 ngày làm việc
Bước 7	Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị, Hội đồng Giám định y khoa bị kiến nghị hoàn chỉnh hồ sơ giám định theo quy định và gửi đến Hội đồng Giám định y khoa cấp trên trong thời hạn 5 ngày làm việc (căn cứ khoản 3, Điều 7, Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH).	Bác sĩ thụ lý hồ sơ khám giám định	20 ngày làm việc
Bước 8	Hội đồng Giám định y khoa cấp trên có trách nhiệm tổ chức khám giám định và kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật. Trường hợp quá thời gian trên chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do (căn cứ khoản 2, Điều 11, Thông tư số 01/2023/TT-BYT/căn cứ điểm d khoản 2 Điều 39 và	Hội đồng giám định y khoa cấp trên	60 ngày làm việc

	khoản 3, Điều 166 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP); Trả kết quả cho đối tượng.		
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 95 ngày làm việc.</b>			